

Bản án số: 09/2019/HNST
Ngày 26/4/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU-TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lưu; Ông Nguyễn Bình Thái.

Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Bà Đỗ Thị Lụa, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên Tòa: Bà Hoàng Thị Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 78/2019/TLST - HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2019 về Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1986

Bị đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1987

Cùng trú tại: Thôn C, xã Liên B, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và trong quá trình xét xử anh Nguyễn Xuân T trình bày: Anh kết hôn với chị H năm 2006 do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên B, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống sau khi kết hôn của anh chị hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong công việc làm ăn. Chị H không có trách nhiệm chia sẻ, cùng chồng gánh vác xây dựng kinh tế gia đình. Những lúc vợ chồng mâu thuẫn anh phải tránh về nhà đẻ ở cho đỡ căng thẳng. Lần cuối cùng là vào tháng 12/2018 vợ chồng mâu thuẫn nên anh về nhà đẻ ở cho đến nay vợ chồng sống ly thân nhau. Nay anh nhận thấy anh không còn tình cảm với chị H nên anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thái Phong sinh ngày 19/12/2010 và Nguyễn Anh Thư sinh ngày 01/9/2013; Hai con đang ở với chị H tại nhà của vợ chồng anh; Vợ chồng ly hôn, anh xin được nuôi cả hai con, nếu chị H cũng có nguyện vọng nuôi con thì đề nghị Tòa án phân chia con mỗi người nuôi một con;

Hiện tại anh đang kinh doanh hàng kim khí thu nhập khoảng 20.000.000đ/tháng anh đủ điều kiện nuôi cả hai con tốt nên không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con;

Tài sản chung, công nợ anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía chị Đỗ Thị H trình bày: Chị xác định việc anh T trình bày về thời gian hoàn cảnh kết hôn của vợ chồng là đúng. Về quá trình vợ chồng chung sống chị khẳng định chị và anh T không có mâu thuẫn gì cả. Vợ chồng chị sống ổn định từ trước đến nay, vợ chồng cũng như gia đình nội ngoại đều không có mâu thuẫn gì; Thỉnh thoảng trong cuộc sống vợ chồng vì là vợ chồng trẻ đang thời gian đầu làm kinh tế nhiều khi va vấp trong chuyện tiền nong khó khăn thì chồng chị có vẻ không thoải mái và bị áp lực nhưng chị nghĩ đã là công việc làm ăn kinh tế thì va vấp những vấn đề khó khăn là những điều không tránh khỏi nhưng anh chị vẫn tháo gỡ được còn về cuộc sống vợ chồng và tính cách chị không hề có chuyện gì để vợ chồng hay gia đình nội ngoại phải suy nghĩ. Chị không thấy bản thân chị có vấn đề gì khiến vợ chồng phải ly hôn. Chị đề nghị Tòa án xem xét hòa giải cho vợ chồng chị.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung như anh T đã khai. Chị không đồng ý ly hôn nên không có quan điểm gì về con hay bất kỳ vấn đề gì khác;

Tài sản chung, công nợ không yêu cầu giải quyết;

Tại phiên Tòa các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phân tranh luận tại phiên Tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật;

Đề nghị về nội dung vụ án Đề nghị bác đơn ly hôn của anh Nguyễn Xuân T;

Về con chung, tài sản chung, công nợ không đề cập giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Nguyễn Xuân T và chị Đỗ Thị H kết hôn với nhau năm 2006 đã tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh T cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh trình bày do sự bất đồng quan điểm trong công việc, anh làm ăn khó khăn mà chị H không có trách nhiệm gánh vác kinh tế gia đình cùng anh. Phía chị H trình bày vợ chồng chị không hề có mâu thuẫn. Thỉnh thoảng trong cuộc sống vợ chồng chị vì là vợ chồng trẻ đang thời gian đầu làm kinh tế nhiều khi va vấp trong chuyện tiền nong khó khăn thì chồng chị có vẻ không thoải mái với chị rồi cho rằng đó là

mâu thuẫn và đòi ly hôn chị. Chị không thấy bản thân chị có vấn đề gì khiến vợ chồng phải ly hôn. Chị không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án xem xét hòa giải cho vợ chồng chị.

Xét thấy vợ chồng chị H và anh T thực tế có bất đồng trong công việc làm ăn kinh tế tuy nhiên vợ chồng anh chị tuổi còn trẻ, việc làm ăn kinh doanh phát triển kinh tế khi khởi đầu không thể tránh khỏi những khó khăn phải suy nghĩ. Về tính cách, tình cảm, quan hệ vợ chồng giữa anh chị không có mâu thuẫn gì. Bản thân chị H xác định chị vẫn luôn yêu thương, tôn trọng chồng, không hề có điều tiếng gì với gia đình nội ngoại hai bên. Luôn có ý thức trong việc chăm lo con cái, sinh hoạt gia đình để chồng có thời gian lo lắng cho công việc kinh doanh. Gia đình chị H cũng như gia đình anh T và đại diện chính quyền địa phương nơi anh chị cư trú đều xác định vợ chồng anh chị luôn sống hạnh phúc, chị H là một người con dâu tốt luôn làm tròn trách nhiệm của một người vợ, một người mẹ trong gia đình, mọi người cũng không hiểu vì sao đầu tháng 01/2019 anh T lại nói chuyện muốn ly hôn vợ. Hai bên gia đình đều có nguyện vọng mong muốn Tòa án hòa giải để anh chị về đoàn tụ.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng như anh T nêu ra “*bất đồng quan điểm trong cuộc sống, công việc làm ăn kinh tế*” không phải là những mâu thuẫn trầm trọng khiến cho mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H còn tình cảm vẫn yêu thương, tôn trọng chồng, là một người con dâu ngoan, người mẹ có trách nhiệm trong gia đình. Chị H không đồng ý việc anh T xin ly hôn vì vợ chồng chị vẫn sống hạnh phúc, sự khẳng định của hai bên gia đình cũng như chính quyền địa phương đã là căn cứ chứng minh cho lời trình bày của chị H là có thực nên việc anh T xin ly hôn là không có căn cứ nên không thể chấp nhận;

Về con chung: Việc ly hôn không được chấp nhận nên không đặt ra xem xét giải quyết về con chung, tài sản, công nợ hay bất kỳ vấn đề gì khác;

Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 227, 239, 243, 247, 248, 249, 254, 264 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội

Về quan hệ hôn nhân: Xử bác đơn yêu cầu giải quyết ly hôn của anh Nguyễn Xuân T;

Về con chung, tài sản, công nợ không đề cập giải quyết.

Về án phí: Anh T phải chịu 300.000đ án phí. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2015/0000627 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

- Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
 - VKSND huyện Tiên Du;
 - THADS huyện Tiên Du;
 - UBND xã Liên Bảo.
 - Các đương sự.
 - Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng